

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Toán học; Chuyên ngành: Tối ưu và điều khiển hệ thống

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Toàn

2. Ngày tháng năm sinh: 15/09/1976; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xã Nam Thành, Huyện Yên Thành, Tỉnh Nghệ An

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): Số nhà 26, Ngõ Giữa, Thôn Lễ Pháp, Xã Tiên Dương, Huyện Đông Anh, TP. Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Viện Toán ứng dụng và Tin học, Đại học Bách khoa Hà Nội, số 1-Đại Cồ Việt

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0946709986;

E-mail: toan.nguyenthi@hust.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng, năm 06,2002 đến tháng, năm 07,2014: Giảng viên tại Đại học Vinh

Từ tháng, năm 08,2014 đến tháng, năm 07,2021: Giảng viên tại Đại học Bách khoa Hà Nội

Chức vụ: Hiện nay: ; Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay:

Địa chỉ cơ quan:

Điện thoại cơ quan:

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 01 tháng 06 năm 1999, số văn bằng: B 89739, ngành: Cử nhân Sư phạm, chuyên ngành: Toán học; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Đại học Vinh, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS [4] ngày 29 tháng 01 năm 2002, số văn bằng: A 006214, ngành: Toán học, chuyên ngành: Giải tích; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Đại học Sư phạm Vinh, Việt Nam

- Được cấp bằng TS [5] ngày 29 tháng 04 năm 2013, số văn bằng: 001752, ngành: Toán học, chuyên ngành: Giải tích; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Đại học Vinh, Việt Nam

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (Hội đồng IV: Công nghệ thông tin, Toán học, Kinh tế)

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Toán học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Điều kiện cực trị cho bài toán điều khiển tối ưu (cả trường hợp đơn mục tiêu và đa mục tiêu): Nghiên cứu các điều kiện cần bậc hai và điều kiện đủ cho các bài toán điều khiển tối ưu rời rạc đơn mục tiêu, liên tục đơn mục tiêu, rời rạc đa mục tiêu, liên tục đa mục tiêu khi các hàm mục tiêu không là hàm lồi;

- Tính ổn định nghiệm và độ nhạy nghiệm cho bài toán điều khiển tối ưu chứa tham số (cả trường hợp đơn mục tiêu và đa mục tiêu cũng như cả trường hợp bài toán lồi và không lồi): Nghiên cứu các tính chất liên tục của ánh xạ nghiệm và của hàm giá trị, các dưới vi phân của hàm giá trị, các đối đạo hàm của ánh xạ nghiệm...

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 1 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);

- Đã hoàn thành 2 đề tài NCKH cấp Nhà nước; 3 đề tài NCKH cấp Cơ sở;

- Đã công bố (số lượng) 21 bài báo khoa học, trong đó 21 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 1 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
----	-----------------	-----------------	-----------------

1	Thưởng công trình Toán học, 6178/QĐ-BGDĐT ngày 27/12/2014: “Mordukhovich subgradients of the value function to a parametric discrete optimal control problem” của các tác giả N. T. Toan, J.-C. Yao;	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2014
2	Thưởng công trình Toán học, 6030/QĐ-BGDĐT ngày 31/12/2015: “Second-order necessary optimality conditions for a discrete optimal control problem” của các tác giả N. T. Toan, Q. H. Ansari, J.-C. Yao;	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2015
3	Thưởng công trình Toán học, 3028/QĐ-BGDĐT ngày 26/08/2016: “Second-order necessary optimality conditions for a discrete optimal control problem with mixed constraints” của các tác giả N. T. Toan, L. Q. Thuy;	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2016
4	Thưởng công trình Toán học, 100/QĐ-VNCCCT ngày 25/10/2018: “On the no-gap second- order optimality conditions for a discrete optimal control problem with mixed constraints” của các tác giả L. Q. Thuy, B. T. Thanh, N. T. Toan;	Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018
5	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Trường trong năm học 2015-2016: quyết định số 2001/QĐ-ĐHBK- TĐKT ngày 01/09/2016;	Trường	2016

6	Danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp Trường trong năm học 2019-2020: quyết định số 550/QĐ-ĐHBK-TCCB ngày 10/03/2021.	Trường	2020
---	--	--------	------

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực
Không có				

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Luôn hoàn thành tốt công việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Luôn đoàn kết, hoà nhã với đồng nghiệp và bạn bè, tận tình chỉ bảo, giúp đỡ với sinh viên, học viên cao học và nghiên cứu sinh.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số 19 năm.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/Số giờ quy đổi/Số giờ định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2015-2016					555		555/892/270
2	2016-2017	1				450		450/637/270
3	2017-2018	1				60		60/216/135 (Nghỉ sinh con)

03 năm học cuối								
4	2018-2019	1		2		630		630/1317/270
5	2019-2020			2		630		630/1314/270
6	2020-2021					609		609/1308/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☐:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; Tại nước: năm

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh (môn Giải tích 1)

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình Đào tạo Quốc tế, ĐH Bách khoa Hà Nội, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☒; Diễn giải: Sử dụng tốt tiếng Anh để đi làm sau Tiến sĩ, hợp tác nghiên cứu và dự hội thảo ở các nước Mỹ, Đài Loan, Hàn Quốc: - Nghiên cứu Thực tập sinh tại trường Đại học Quốc gia Sun Yat-sen, Cao Hùng, Đài loan từ 15/02/2011 đến 15/08/2011; - Làm việc tại Đại học Quốc gia Wayne, Detroit, Bang Michigan, Hoa Kỳ theo chương trình hợp tác nghiên cứu giữa Viện Toán học Việt Nam và Trường Đại học Quốc gia Wayne và từ 14 /07/2012 đến 12/08/ 2012; - Nghiên cứu Sau tiến sĩ tại trường Đại học Quốc gia Sun Yat-sen, Cao Hùng, Đài loan từ 16/09/2012 đến 31/12/2012; - Nghiên cứu Sau tiến sĩ tại trường Đại học Quốc gia Sun Yat-sen, Cao Hùng, Đài loan từ 20/05/2013 đến 05/09/2013; - Nghiên cứu Sau tiến sĩ tại trường Đại học Quốc gia Sun Yat-sen, Cao Hùng, Đài loan từ 03/06/2015 đến 03/09/2015; - Nghiên cứu viên tại Viện nghiên cứu Cao cấp về Toán từ 01/09/2014 đến 31/11/2014; - Nghiên cứu Sau tiến sĩ tại Viện nghiên cứu Cao cấp về Toán từ 01/05/2017 đến 31/10/2017; - Nghiên cứu Sau tiến sĩ tại Viện nghiên cứu Cao cấp về Toán từ 01/05/2018 đến 30/06/2018; - Nghiên cứu Sau tiến sĩ tại Viện nghiên cứu Cao cấp về Toán từ 01/11/2018 đến 28/02/2019; - Làm việc tại trường Đại học Quốc gia Pukyong, Busan, Hàn Quốc theo thư mời của Giáo sư Do

Sang Kim từ 31/07/2019 đến 26/08/2019.

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hải Sơn	X		X		06/2016 đến 06/2019	Trường Đh Bách khoa Hà Nội	02/10/2019
2	Dương Thị Nguyệt		X	X		12/2013 đến 12/2014	Trường Đh Vinh	09/12/2014
3	Trần Kim Thanh		X	X		02/2018 đến 03/2019	Trường Đh Sư phạm Hà Nội 2	28/03/2019
4	Nguyễn Thị Thùy Linh		X	X		02/2018 đến 12/2018	Trường Đh Sư phạm Hà Nội 2	18/12/2018
5	Nguyễn Khánh Linh		X	X		01/2019 đến 07/2020	Trường Đh Sư phạm Hà Nội 2	16/07/2020

6	Hà Thu Phương		X	X		12/2019 đến 12/2020	Trưởng Đh Sư phạm Hà Nội 2	28/12/2020
---	---------------	--	---	---	--	------------------------	--	------------

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Bài tập Giải tích I	TK	NXB Bách Khoa Hà Nội, năm 2020	4	VC	(Chương 1, trang 05-96)	Số xuất bản: 65-2020/ CXBIPH/04-01/BKHN; ISBN: 978-604-98-7563-2; Số QĐXB: 50/QĐ-ĐHBK-BKHN ngày 19/03/2020.

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Kết quả
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Một số nghiên cứu định tính cho các bài toán điều khiển tối ưu với phương trình vi phân thường và phương trình đạo hàm riêng	TK	101.01-2011.23, cấp Nhà nước	15/06/2012 đến 15/06/2014	28/05/2014/Đạt
2	Dưới gradient của hàm giá trị của bài toán điều khiển tối ưu chứa tham số	CN	NCS2010-32, cấp Cơ sở	01/03/2010 đến 05/12/2010	09/12/2010/ Tốt
3	Ss-ảnh 1-phủ dãy của không gian metric khả li địa phương	CN	T2008-01-08, cấp Cơ sở	01/03/2008 đến 05/12/2008	12/12/2008/Tốt

4	Không gian với k-lưới, "δ-" bảo tồn bao đóng di truyền yếu	CN	T2006-01-24, cấp Cơ sở	01/01/2006 đến 05/12/2006	05/12/2006/Khá	
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ						
5	Một số vấn đề chọn lọc trong điều khiển tối ưu	CN	101.01.2015.04, cấp Nhà nước	05/05/2016 đến 05/05/2018	20/12/2019/Đạt	

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; DT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Subgradients of the value function to a parametric optimal control problem	2	Có	Set-valued and Variational Analysis	Đúng: - ISI IF: 1.476	3	18, 2, 183- 203	06/2010

2	Continuity properties of the solution map to a parametric discrete optimal control problem	1	Có	Journal of Nonlinear and Convex Analysis	Đúng: - ISI IF: 1.029		12, 3, 635-650	12/2011
3	Lower semicontinuity of the solution set to a parametric optimal control problem	4	Không	SIAM Journal on Control and Optimization	Đúng: - ISI IF: 1.715	1	50, 5, 2889- 2906	10/2012
4	Further results on subgradients of the value function to a parametric optimal control problem	3	Không	Journal of Optimization Theory and Applications	Đúng: - ISI IF: 1.388	4	168, 3, 785–801	03/2016
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ								

5	Mordukhovich subgradients of the value function to a parametric discrete optimal control problem	2	Có	Journal of Global Optimization	Đúng: - ISI IF: 1.805	1	58, 3, 595-612	03/2014
6	Mordukhovich subgradients of the value function to a parametric optimal control problem	1	Có	Taiwanese Journal of Mathematics	Đúng: - ISI IF: 0.647	2	19, 4, 1051- 1072	08/2015
7	Second- order necessary optimality conditions for a discrete optimal control problem	3	Có	Journal of Optimization Theory and Applications	Đúng: - ISI IF: 1.388		165, 3, 812–836	06/2015
8	Second- order necessary optimality conditions for a discrete optimal control problem with mixed constraints	2	Có	Journal of Global Optimization	Đúng: - ISI IF: 1.805		64, 3, 533–562	03/2016

9	Subgradients of the value function in a parametric convex optimal control problem	2	Có	Journal of Optimization Theory and Applications	Đúng: - ISI IF: 1.388	2	170, 1, 43–64	07/2016
10	On the no-gap second-order optimality conditions for a discrete optimal control problem with mixed constraints	3	Có	Journal of Optimization Theory and Applications	Đúng: - ISI IF: 1.388		173, 2, 421–442	05/2017
11	The Mordukhovich coderivative and the local metric regularity of the solution map to a parametric discrete optimal control problem	1	Có	Acta Mathematica Vietnamica	Đúng: - ESCI IF: 0.38		43, 1, 175–199	03/2018

12	Differential stability of convex discrete optimal control problems	2	Không	Acta Mathematica Vietnamica	Đúng: - ESCI IF: 0.38	1	43, 2, 201–217	06/2018
13	Second-order necessary optimality conditions for an optimal control problem	2	Có	Taiwanese Journal of Mathematics	Đúng: - ISI IF: 0.647		24, 1, 225- 264	02/2020
14	The Lipschitz properties of the value function and the solution map to a parametric discrete optimal control problem	2	Có	Acta Mathematica Vietnamica	Đúng: - ESCI IF: 0.38		45, 2, 365–382	06/2020

15	Second-order necessary optimality conditions for a discrete optimal control problem with nonlinear state equations	4	Có	Optimal Control Applications and Methods	Đúng: - ISI IF: 1.252		41, 6, 2250- 2281	11/2020
16	Second-order KKT optimality conditions for multiobjective discrete optimal control problems	4	Có	Journal of Global Optimization	Đúng: - ISI IF: 1.805		79, 1, 203–231	01/2021
17	Subgradients of the value function via multiplier sets of parametric convex discrete optimal control problems	2	Có	Numerical Functional Analysis and Optimization	Đúng: - ISI IF: 0.896		42, 7, 785–808	06/2021

18	Differential stability of convex discrete optimal control problems with possibly empty solution sets	1	Có	Optimization	Đúng: - ISI IF: 1.52		DOI: 10.1080/023310/2020 1934.2020.1836637	
19	Differential stability of discrete optimal control problems with mixed constraints	1	Có	Positivity	Đúng: - ISI IF: 1.005		DOI: 10.1007/s11117-021-00812-x	01/2021
20	Sensitivity analysis of multi-objective optimal control problems	2	Có	Applied Mathematics and Optimization	Đúng: - ISI IF: 2.369		DOI: 10.1007/s00245-021-09755-x	02/2021

21	Generalized Clarke epiderivatives of the extremum multifunction to a multi- objective parametric discrete optimal control problem	1	Có	Journal of Industrial and Management Optimization	Đúng: - ISI IF: 1.366	DOI:10.3934/jimo. 2021088	04/2021
----	---	---	----	--	---	------------------------------	---------

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UỶ là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 16 ([5] [6] [7] [8] [9] [10] [11] [13] [14] [15] [16] [17] [18] [19] [20] [21])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó, số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UỶ là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó, số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ: thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP. Hà Nội, ngày 30 tháng 07 năm 2021

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)